**PHỤ LỤC**

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ VÀ PHÂN KỲ THỰC HIỆN  
*(Kèm theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên dự án (dự kiến)** | **Địa điểm dự kiến** | **Giai đoạn đầu tư** | | **Nguồn vốn dự kiến** |
| **2021-2025** | **2025-2030** |
| **I** | **KHU HÀNH CHÍNH TẬP TRUNG** |  |  |  |  |
|  | Trung tâm chính trị - hành chính tỉnh Đồng Nai (tại Thành phố Biên Hòa) | Thành phố Biên Hòa |  | x | Ngân sách nhà nước |
| **II** | **KHU CHỨC NĂNG** |  |  |  |  |
| 1 | Các khu công nghiệp: Hàng Gòn, Phước An, Phước An (Giai đoạn 2), Bàu Cạn - Tân Hiệp, Xuân Quế - Sông Nhạn, Định Quán (Giai đoạn 2), Gia Canh, Bàu Xéo 2, Xuân Thiện, Phước Bình, Phước Bình 2, Phước Bình 2 (Giai đoạn 2) |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 2 | Các cụm công nghiệp: Hàng Gòn, Quang Trung 1, Quang Trung 2, Phú Túc, Phú Vinh, Hưng Thịnh, Đồi 61, Sông Trầu, Xã Lộ 25 |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 3 | Khu công nghệ thông tin tập trung | Long Thành | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 4 | Khu đổi mới sáng tạo | Long Thành |  | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 5 | Khu công nghệ cao | Cẩm Mỹ |  | x | Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước, FDI |
| **III** | **NÔNG NGHIỆP** |  |  |  |  |
| 1 | Đầu tư các dự án xây dựng hồ chứa nước trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ, Tân Phú (hồ Suối Cả, Xuân Quế huyện Cẩm Mỹ; hồ Suối Đá huyện Tân Phú) |  |  | x | Ngân sách nhà nước |
| 2 | Hệ thống tiêu thoát nước khu vực ngoài sân bay Long Thành (giai đoạn 1) |  |  | x | Ngân sách nhà nước |
| 3 | Các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại huyện Cẩm Mỹ | Cẩm Mỹ | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 4 | Xây dựng khu Lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 5 | Đầu tư các cơ sở sơ chế, bảo quản, chế biến, đóng gói nông sản gắn với các vùng sản xuất chủ lực trên địa bàn tỉnh |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 6 | Xây dựng Đề án cung ứng dịch vụ hấp thụ, lưu giữ cac-bon của rừng và giảm phát thải khí nhà kính; Phát triển cây dược liệu trồng dưới tán rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Lắp đặt hệ thống tháp quan trắc cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Sàn giao dịch đồ gỗ điện tử tỉnh Đồng Nai |  | x | x | Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước |
| **IV** | **HẠ TẦNG GIAO THÔNG** |  |  |  |  |
| **A** | **Quốc lộ, cao tốc** |  |  |  |  |
| 1 | Cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu (đoạn thuộc tỉnh) |  | x | x | Ngân sách nhà nước |
| 2 | Cao tốc Dầu Giây - Liên Khương (đoạn thuộc tỉnh) |  | x | x | Ngân sách nhà nước và vốn ngoài nhà nước (PPP) |
| 3 | Đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn thuộc tỉnh) |  | x | x | Ngân sách nhà nước |
| 4 | Đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn thuộc tỉnh) |  |  | x | Ngân sách nhà nước và vốn ngoài nhà nước (PPP) |
| **B** | **Đường tỉnh, đường vành đai, đường trục chính đô thị** |  |  |  |  |
| 1 | Dự án đường ĐT.771B đoạn nối từ cầu Vàm Cái Sứt đến cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây; Dự án đường ĐT.769E; Dự án đường ĐT.768B; Dự án đường ĐT.768C; Dự án đường ĐT.772 |  |  | x | Ngân sách nhà nước và vốn ngoài nhà nước (PPP) |
| 2 | Tuyến đường ven sông Đồng Nai chạy dài từ huyện Vĩnh Cửu - Biên Hòa - Long Thành - Nhơn Trạch |  | x | x | Ngân sách nhà nước và vốn ngoài nhà nước (PPP) |
| 3 | Dự án cầu thay phà Cát Lái |  | x | x | Ngân sách nhà nước và vốn ngoài nhà nước (PPP) |
| **C** | **Hàng không** |  |  |  |  |
| 1 | Cảng hàng không quốc tế Long Thành |  | x | x | Ngân sách nhà nước, |
|  |  |  |  |  | vốn ngoài nhà nước |
| 2 | Sân bay Biên Hòa (khai thác lưỡng dụng) |  |  | x | Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước |
| **D** | **Đường sắt** |  |  |  |  |
| 1 | Đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu (thực hiện theo quy hoạch đường sắt quốc gia) |  |  | x | Ngân sách nhà nước và vốn ngoài nhà nước (PPP) |
| 2 | Tuyến đường sắt kết nối từ đường sắt Biên Hoà - Vũng Tàu đến cảng Phước An (nếu được cấp có thẩm quyền đồng ý chủ trương đầu tư) |  |  | x | Ngân sách nhà nước và vốn ngoài nhà nước (PPP) |
| 3 | Các tuyến đường sắt đô thị |  |  | x | Ngân sách nhà nước và vốn ngoài nhà nước (PPP) |
| **Đ** | **Cảng biển** |  |  |  |  |
| 1 | Các cảng khu bến Phước An, Gò Dầu, Phước Thái |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 2 | Các cảng khu bến Nhơn Trạch |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| **E** | **Giao thông thông minh** |  |  |  |  |
| 1 | Trung tâm quản lý giao thông đô thị |  |  | x | Ngân sách nhà nước |
| 2 | Hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh |  |  | x | Ngân sách nhà nước |
| **G** | **Hệ thống trung tâm Logistics** |  |  |  |  |
|  | Xây dựng 04 trung tâm Logistics: Trung tâm Logistics tổng kho trung chuyển Miền Đông; Trung tâm Logistics phía Nam Cảng HKQT Long Thành; Trung tâm Logistics phía Đông Bắc Cảng HKQT Long Thành; Trung tâm Logistics Phước An |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| **V** | **ĐIỆN, NĂNG LƯỢNG** |  |  |  |  |
| **A** | **Trạm sạc xe điện** |  |  |  |  |
|  | Trạm sạc xe điện tại các Khu thương mại - dịch vụ - giải trí - công cộng; Khu chung cư; Khu vực các cơ sở lưu trú; các trạm dừng chân; các trạm đầu mối |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
|  | năng lượng; bãi đỗ xe công cộng; công viên… |  |  |  |  |
| **B** | **Điện rác** |  |  |  |  |
| 1 | Nhà máy điện rác Vĩnh Tân |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 2 | Nhà máy điện rác Quang Trung |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 3 | Nhà máy điện rác W2E Đồng Nai |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 4 | Nhà máy điện rác Định Quán |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| **C** | **Thủy điện nhỏ** |  |  |  |  |
| 1 | Dự án Thủy điện Phú Tân 1 |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước |
| 2 | Dự án Thủy điện Thanh Sơn |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước |
| 3 | Dự án Thủy điện Thác Trời |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước |
| **D** | **Công trình năng lượng** |  |  |  |  |
| 1 | Hệ thống các đường ống mới, mở rộng các đường ống thấp áp cho các hộ tiêu thụ tại khu vực Đồng Nai |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước |
| 2 | Đường ống phân phối khí tự nhiên/LNG tái hóa đến các hộ tiêu thụ, khu công nghiệp Đồng Nai |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước |
| 3 | Đường ống dẫn khí từ KCN Nhơn Trạch 1 đến KCN huyện Long Thành |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước |
| 4 | Hệ thống cấp khí cho KCN Nhơn Trạch GĐ 2 - Ông Kèo |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước |
| **VI** | **CẤP NƯỚC** |  |  |  |  |
| 1 | Xa lộ nước Long Thành (600.000m³/ngày) |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước |
| 2 | Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Thiện Tân, Nhơn Trạch |  | x | x | Ngân sách nhà nước và vốn ngoài nhà nước |
| 3 | Trạm bơm nước thô Thủ Biên và xây dựng tuyến ống dẫn nước thô từ trạm bơm về nhà máy xử lý nước Thiện Tân & Nhơn Trạch (420.000m³/ngày) |  | x | x | Ngân sách nhà nước và vốn ngoài nhà nước |
| 4 | Nhà máy nước Nhơn Trạch giai đoạn 2 (100.000m³/ngày) |  | x | x | Ngân sách nhà nước và vốn ngoài nhà nước |
| 5 | Nhà máy nước Nhơn Trạch giai đoạn 3 (100.000m³/ngày) |  | x | x | Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước |
| 6 | Nhà máy nước Thiện Tân giai đoạn 3 (100.000m³/ngày) |  | x | x | Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước |
| 7 | Tuyến ống truyền tải nước thô D1000 từ Trạm bơm nước thô Thạnh Phú về Khu xử lý nước Nhơn Trạch |  | x | x | Ngân sách nhà nước |
| 8 | Trạm bơm tăng áp Tam Phước |  | x | x | Ngân sách nhà nước |
| 9 | Tuyến ống truyền tải chính từ khu xử lý tới Trạm bơm tăng áp Tam Phước |  | x | x | Ngân sách nhà nước |
| 10 | Hệ thống cấp nước xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom (100.000m3/ngày) |  | x | x | Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước |
| 11 | Nhà máy nước hồ Gia Măng, huyện Xuân Lộc (10.000m³/ngày) |  | x | x | Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước |
| 12 | Hệ thống cấp nước hồ Suối Tre (8.150m³/ngày) |  | x | x | Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước |
| 13 | Hệ thống cấp nước hồ Cầu Dầu (4.000m³/ngày) |  | x | x | Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước |
| **VII** | **THOÁT NƯỚC THẢI** |  |  |  |  |
| 1 | Hệ thống thoát và xử lý nước thải sinh hoạt tâp trung thành phố Biên Hòa (39.000m³/ngày) |  | x | x | Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước |
| 2 | Hệ thống thoát và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung thành phố Long Khánh giai đoạn ưu tiên (11.000m³/ngày) |  |  | x | Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước |
| 3 | Hệ thống thoát nước thải và Nâng công suất nhà máy xử lý nước thải số 1, phường Hố Nai (từ 3.000m³/ngày lên 9.500 m³/ngày) |  |  | x | Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước |
| 4 | Hệ thống thoát và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung các thị trấn trên địa bàn tỉnh: các thị trấn Long Thành, Hiệp Phước, Trảng Bom, Vĩnh An, Định |  |  | x | Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước |
|  | Quán, Dầu Giây, Gia Ray, Tân Phú, Long Giao và các đô thị mới |  |  |  |  |
| 5 | Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung thoát nước đô thị:  1. Thành phố Biên Hòa  2. Nội thành thành phố Long Khánh  3. Các thị trấn: Long Thành, Hiệp Phước, Trảng Bom, Vĩnh An, Định Quán, Dầu Giây, Gia Ray, Tân Phú, Long Giao |  |  | x | Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước |
| **VIII** | **QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN** |  |  |  |  |
| 1 | Dự án đốt rác phát điện BOO - Vĩnh Cửu |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước (PPP) |
| 2 | Các dự án tại các khu xử lý theo phương án phát triển các khu xử lý |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước |
| **IX** | **PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ** |  |  |  |  |
| 1 | Thành phố Biên Hoà: Khu đô thị Hiệp Hòa; Khu đô thị - thương mại - dịch vụ tại phường An Bình; Khu đô thị dịch vụ tại phường Phước Tân, Tam Phước, thành phố Biên Hòa và xã Tam An, huyện Long Thành |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 2 | Huyện Long Thành: Đô thị sân bay Long Thành; Khu đô thị dịch vụ Long Thành tại xã Tam An, xã An Phước; Khu đô thị mới Bình Sơn |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 3 | Huyện Nhơn Trạch: Khu đô thị du lịch Nhơn Phước; Khu đô thị - du lịch sinh thái tại xã Đại Phước; Khu đô thị du lịch Long Tân (tại xã Long Tân - Phú Thạnh); Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Tân; Các dự án khu đô thị/khu dân cư sinh thái tại phân khu 6.1; 6.2; Khu đô thị giáo dục - đào tạo tại phân khu 3.1, 3.2 |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 4 | Thành phố Long Khánh: Khu đô thị giáo dục - đào tạo tại phường Suối Tre |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 5 | Huyện Vĩnh Cửu: các khu đô thị/khu dân cư mới thuộc địa bàn các xã Bình Hòa, Bình Lợi, Tân Bình và Thạnh Phú |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 6 | Huyện Định Quán: Khu đô thị thương mại dịch vụ du lịch ven sông La Ngà |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 7 | Huyện Xuân Lộc: các khu đô thị ven Núi Chứa Chan và hồ Núi Le |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 8 | Các dự án Nhà ở xã hội theo chương trình phát triển nhà ở của tỉnh |  | x | x | Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước |
| 9 | Các dự án tái định cư trên địa bàn tỉnh |  | x | x | Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước |
| **X** | **LĨNH VỰC Y TẾ** |  |  |  |  |
| 1 | Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành |  |  | x | Ngân sách nhà nước |
| 2 | Bệnh viện Nhi đồng tại thành phố Biên Hòa |  |  | x | Ngân sách nhà nước |
| 3 | Trung tâm Y tế thành phố Biên Hòa |  |  | x | Ngân sách nhà nước |
| 4 | Trung tâm Y tế huyện Nhơn Trạch |  | x | x | Ngân sách nhà nước |
| 5 | Bệnh viện Phụ sản tại thành phố Biên Hòa |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước |
| 6 | Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước |
| 7 | Bệnh viện đa khoa cấp vùng tại huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước |
| 8 | Viện dưỡng lão và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại TP. Biên Hoà |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước |
| 9 | Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh tại huyện Long Thành |  |  | x | Ngân sách nhà nước |
| **XI** | **LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | |  |  |  |
| 1 | Dự án đầu tư các trường Tiểu học ở các địa bàn quá tải |  | x | x | Ngân sách nhà nước |
| 2 | Dự án đầu tư các trường các trường THPT đáp ứng nhu cầu phát triển |  | x | x | Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước |
| 3 | Đầu tư đảm bảo cơ sở vật chất đạt chuẩn cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn cơ sở vật chất |  | x | x | Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước |
| 4 | Khu đô thị giáo dục - đào tạo tại Nhơn Trạch |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 5 | Khu đô thị giáo dục - đào tạo tại Long Khánh |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 6 | Khu đô thị giáo dục- đào tạo tại Long Thành |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 7 | Phân hiệu trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh |  |  | x | Ngân sách nhà nước |
| 8 | Trường Đại học Đồng Nai (mở rộng, mở thêm cơ sở) |  |  | x | Ngân sách nhà nước |
| 9 | Phân hiệu trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh |  | x | x | vốn ngoài nhà nước |
| **XII** | **LĨNH VỰC VĂN HÓA** |  |  |  |  |
| 1 | Xây dựng mới thiết chế Trung tâm Văn hóa - Bảo tàng - Thư viện - Nhà hát - Nhà văn hóa thanh niên tỉnh Đồng Nai |  |  | x | Ngân sách nhà nước |
| 2 | Đầu tư dự án Di tích lịch sử quốc gia - Căn cứ Sở chỉ huy Đặc khu quân sự Rừng Sác và Đoàn 10 Đặc công Rừng Sác |  |  | x | Ngân sách nhà nước |
| 3 | Trung tâm triển lãm - hội nghị Cảng hàng không quốc tế Long Thành |  | x | x | vốn ngoài nhà nước, FDI |
| **XIII** | **LĨNH VỰC THỂ THAO** |  |  |  |  |
| 1 | Khu phức hợp Thể dục Thể thao |  |  | x | Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước |
| 2 | Trường phổ thông Năng khiếu Thể thao |  |  | x | Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước |
| 3 | Sân gôn khu vực ven chân núi Chứa Chan huyện Xuân Lộc |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| **XIV** | **LĨNH VỰC DU LỊCH** |  |  |  |  |
| 1 | Khu du lịch quốc gia Hồ Trị An |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 2 | Hệ thống khách sạn chuẩn 5 sao trở lên |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 3 | Khu du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng tại khu vực núi Chứa Chan và Hồ Núi Le |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 4 | Khu du lịch sinh thái tại khu vực rừng phòng hộ Tân Phú |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước |
| 5 | Khu nuôi động vật bán hoang dã phục vụ phát triển du lịch (safari) thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước |
| **XV** | **THƯƠNG MẠI** |  |  |  |  |
| 1 | Trung tâm thương mại tại phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 2 | Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp tại thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 3 | Trung tâm thương mại dịch vụ tại huyện Long Thành |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |
| 4 | Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây giai đoạn 2 |  | x | x | Vốn ngoài nhà nước, FDI |

***Ghi chú:***

- Tên, vị trí, quy mô, diện tích, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập kế hoạch, phê duyệt hoặc quyết định chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án;

- Các dự án, công trình đang được rà soát, xử lý theo các Kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán và thi hành các bản án trong danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện (nếu có) chỉ được triển khai thực hiện sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo Kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án (nếu có) và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm phù hợp các quy định hiện hành;

- Việc chấp thuận hoặc quy định chủ trương đầu tư và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn phải bảo đảm thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan; đồng thời, người quyết định chủ trương đầu tư phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về quyết định của mình;

- Đối với các dự án không thuộc danh mục các dự án ưu tiên đầu tư: thực hiện phê duyệt và triển khai đầu tư phải bảo đảm phù hợp với các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều kiện thực hiện, khả năng huy động, bố trí các nguồn lực và phải theo đúng quy định của pháp luật hiện hành./.